

NGHỀ ĐẢM BẢO 100% RA TRƯỜNG CÓ VIỆC LÀM

I/ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

1.1 Kiến thức nghề:

Vận dụng được kiến thức cơ sở chuyên ngành cơ khí, về điện và điện tử vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn và thực hành bảo trì thiết bị cơ khí trong các cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh, bảo dưỡng thiết bị cơ khí;

Trình bày được nội dung các công việc trong quy trình lắp đặt, kiểm tra, vận hành và bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí bao gồm các máy công cụ vạn năng và chuyên dùng;

Đọc, hiểu được các thông số kỹ thuật kèm theo hệ thống các thiết bị cơ khí của nhà sản xuất bằng tiếng Việt;

Mô tả được cấu tạo, nguyên lý làm việc và các yêu cầu kỹ thuật khi vận hành các thiết bị cơ khí trong các cơ sở sản xuất cơ khí;

Ứng dụng được tin học văn phòng vào hoạt động nghề.

1.2 Kỹ năng nghề:

Lắp đặt, vận hành thử và bàn giao được hệ thống thiết bị cơ khí trong các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ khi có đủ tài liệu kỹ thuật liên quan;

Thực hiện được công tác bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ, bảo dưỡng dự phòng và sửa chữa nhỏ các thiết bị cơ khí để duy trì hệ thống thiết bị cơ khí hoạt động ổn định, đảm bảo các thông số kỹ thuật;

Giám sát được tình trạng kỹ thuật của các chi tiết và cụm chi tiết trong các hệ thống truyền động cơ khí, điện; Hệ thống truyền dẫn thủy lực, khí nén, cơ cấu an toàn và phanh hãm trong quá trình vận hành;

Theo dõi tình trạng kỹ thuật trong quá trình hoạt động, phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện bất thường của các thiết bị cơ khí;

Xử lý được các sự cố kỹ thuật phổ biến, thay thế các chi tiết và bộ phận hư hỏng đúng yêu cầu kỹ thuật đảm bảo sự vận hành bình thường của hệ thống;

Lập được hồ sơ theo dõi tình trạng kỹ thuật các thiết bị cơ khí sau khi bảo trì;

Kèm cặp và hướng dẫn được công nhân bậc thấp.

2. Chính trị, đạo đức; thể chất, quốc phòng:

Chính trị, đạo đức:

Có hiểu biết một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng;

Có lòng yêu nước, yêu Chủ nghĩa Xã hội, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và lợi ích của đất nước;

Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;

Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác;

Tuân thủ các quy định của pháp luật kinh tế, chịu trách nhiệm cá nhân với nhiệm vụ được giao;

Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc;

Có khả năng làm việc độc lập, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc.

- Thể chất, quốc phòng:

Đủ sức khoẻ theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;

Biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường, có thói quen rèn luyện thân thể, đạt tiêu chuẩn sức khoẻ theo quy định nghề đào tạo;

Có những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết theo chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;

Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

3. Kỹ năng khác:

Có khả năng làm việc nhóm nhỏ

4. Cơ hội việc làm: Sau khi tốt nghiệp học sinh sẽ làm:

Nhân viên bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa các thiết bị cơ khí tại các phân xưởng hoặc phòng kỹ thuật trong các cơ sở sản xuất cơ khí;

Làm việc tại các doanh nghiệp chuyên bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị cơ khí;

Làm việc tại các công ty chuyên cung cấp thiết bị cơ khí.

II/ NỘI DUNG KHÓA HỌC:

Mã số MH-MĐ	Tên môn học, mô-đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	MÔN HỌC CHUNG	210	106	87	17
MH 01	Chính trị	30	22	6	2
MH 02	Pháp luật	15	10	4	1
MH 03	Giáo dục thể chất	30	3	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	45	28	13	4
MH 05	Tin học	30	13	15	2
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	60	30	25	5
II	CÁC MÔN HỌC/MÔ ĐUN ĐÀO TẠO NGHỀ BẮT BUỘC	1870	537	1224	109
II.1	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN KỸ THUẬT CƠ SỞ	605	364	197	44
MH 07	Vẽ kỹ thuật	75	50	20	5

Mã số MH-MĐ	Tên môn học, mô-đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 08	Vật liệu cơ khí	45	30	12	3
MH 09	Cơ kỹ thuật	75	55	15	5
MH 10	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	60	42	12	6
MH 11	Công nghệ kim loại	45	30	12	3
MH 12	Thiết bị cơ khí đại cương	60	42	12	6
MH 13	Kỹ thuật điện	45	30	12	3
MH 14	Trang bị điện trong các thiết bị cơ khí	45	30	12	3
MH 15	Hệ thống truyền dẫn thủy lực, khí nén	45	30	12	3
MH 16	Kỹ thuật an toàn lao động và môi trường công nghiệp	30	20	8	2
MĐ 17	Thực tập kỹ thuật cơ khí cơ bản	80	5	70	5
II.2	MÔN HỌC CHUYÊN MÔN NGHỀ	1265	173	1027	65
MĐ 18	Gia công nguội cơ bản	120	14	102	4
MH 19	Nhập môn bảo trì thiết bị cơ khí	30	20	8	2
MH 20	Công nghệ sửa chữa thiết bị cơ khí	75	55	15	5
MĐ 21	Theo dõi quá trình hoạt động của thiết bị cơ khí	80	5	70	5
MĐ 22	Bảo dưỡng hệ thống truyền động cơ khí	120	14	102	4
MĐ 23	Bảo dưỡng hệ thống truyền động điện	80	5	70	5
MĐ 24	Bảo dưỡng hệ thống hiển thị	80	5	70	5

Mã số MH-MĐ	Tên môn học, mô-đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ 25	Bảo dưỡng hệ thống bôi trơn, làm mát	80	5	70	5
MĐ 26	Bảo dưỡng hệ thống phanh cử trong hệ thiết bị cơ khí	80	5	70	5
MĐ 27	Bảo dưỡng hệ thống, cơ cấu an toàn trong thiết bị cơ khí	80	5	70	5
MĐ 28	Bảo dưỡng hệ thống điều khiển trong thiết bị cơ khí	120	14	102	4
MĐ 29	Bàn giao thiết bị	40	5	32	3
MĐ 30	Thực tập sản xuất 1	280	21	246	13
TỔNG CỘNG		1870	537	1224	109